

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 23/03/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Hồng Thuận;
2. Bà Thái Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Toà án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 03/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 01/03/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S) (gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận X, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kha Đức Th – Chức vụ: Ngân hàng TMCP S TC – Chi nhánh AG (Theo Quyết định số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng);

Người được ủy quyền lại: Chị Mai Trang Th – Chức vụ: Chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S TC – Chi nhánh AG (Theo giấy ủy quyền ngày 22/03/2023);

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Vĩnh Tr, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị Th đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có mặt; Bà Tr vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07/07/2021 của TMCP S (S), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn anh **Phạm Minh Thành** trình bày:*

Ngày 30/09/2016, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh AG – PGD TC với bà Tr ký kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506, theo đó Ngân hàng cho bà Tr vay vốn với số tiền vay là 190.000.000 đồng (*một trăm chín mươi triệu đồng*), mục đích vay: Tiêu dùng, Lãi suất 0,75%/tháng (9%/năm), thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng.

Từ khi nhận nợ, bà Tr đã thanh toán được tổng số tiền vốn, lãi là 179.456.211 đồng (*một trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm mười một đồng*). Nhưng từ ngày 31/01/2020 đến nay, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/03/2023, bà Tr còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 99.697.500 (*chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, trong đó vốn là 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), lãi là 36.337.500 (*ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, lãi trong hạn 24.225.000 đồng, lãi quá hạn 12.112.500 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Vĩnh Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/03/2023 là 99.697.500 (*chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, trong đó vốn là 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), lãi là 36.337.500 (*ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, lãi trong hạn 24.225.000 đồng, lãi quá hạn 12.112.500 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 30/09/2016 cho đến khi tất toán khoản vay.

Để chứng minh cho yêu cầu, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Bản sao kê bảng tính lãi từ ngày 30/09/2016 đến 30/09/2021; Bản sao giấy ủy quyền ngày 07/07/2021; Bản sao Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Ngân hàng; Bản sao Quyết định điều động và bổ nhiệm nhân sự số 2206/2020/QĐ-NS ngày 04/5/2020 của Ngân hàng; Hồ sơ đăng ký Phòng giao dịch; Bản sao Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506 ngày 30/09/2016; Bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân Hồ Thị Vĩnh Tr; Bảng sao kê bảng tính đến ngày 23/03/2023 (tại phiên tòa).

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 291/TB-TLVA ngày 23/02/2022 và các văn bản tố tụng khác cho bà Hồ Thị Vĩnh Tr theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bà Trinh tại Công an xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG, cụ thể:

Lời khai của Trần Tấn S - Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Chánh cung cấp: Hồ Thị Vĩnh Tr sinh năm 1977, có đăng ký thường trú tại ấp Vĩnh Thạnh 1, xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG, trước đây có công tác tại Trường tiểu học Lê Chánh, làm việc tại Trường tiểu học Lê Chánh theo hình thức Hợp đồng lao động. Quá trình công tác tại Trường tiểu học Lê Chánh, bà Tr có vay tiền của Ngân hàng TMCP S – PGD TC nhưng không biết cụ thể bao nhiêu vì bà Tr vay với tư cách cá nhân không có ký bảo lãnh của Ban chấp hành công đoàn và lãnh đạo trường. Sau khi nhận tiền vay, bà Tr trả nợ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP S – PGD TC như thế nào thì ông S không biết. Hiện nay, bà Tr đã nghỉ việc ở Trường tiểu học Lê Chánh.

Công an xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG cung cấp: Dương sự Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh Thạnh 1, xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG nhưng bà Tr vắng mặt tại địa phương. Hiện bà Trinh đăng ký tạm trú tại thửa đất số 1686, tờ bản đồ số 81, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố DA, tỉnh BD.

Trên cơ sở xác minh, Tòa án nhân dân thị xã TC đã ban hành Quyết định chuyển vụ án số 13/2022/QĐST-DS ngày 25/8/2022 để chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền cho Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh BD.

Ngày 20/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh BD ban hành Quyết định chuyển vụ án số 39/2022/ QĐST-DS cho Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu do không rõ bà Hồ Thị Vĩnh Tr đang sinh sống ở đâu.

Tòa án nhân dân thị xã TC thụ lý hồ sơ vụ án theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Tr theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 814/TB-TLVA ngày 03/11/2022 và các văn bản tố tụng khác cho bà Hồ Thị Vĩnh Tr theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự do bà Tr vắng mặt tại địa phương.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, hợp đồng ký kết giữa hai bên đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tuy nhiên, bà Hồ Thị Vĩnh Tr đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng. Do đó việc Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Hồ Thị Vĩnh Tr trả cho ngân hàng tổng số tiền là 99.697.500 (*chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, trong đó vốn là 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), lãi là 36.337.500 (*ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng (tạm tính đến ngày 23/03/2023) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/03/2023 cho đến khi tất toán nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S), buộc bà Tr trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 99.697.500 (*chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, trong đó vốn là 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), lãi là 36.337.500 (*ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng (tạm tính đến ngày 23/03/2023) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/03/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Tr được ký kết ngày 30/09/2016, thời hạn vay 60 tháng. Đến ngày 07/07/2021, Ngân hàng khởi kiện do bà Tr vi phạm hợp đồng là còn thời hiệu quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn có khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản (Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506) với bị đơn là bà Hồ Thị Vĩnh Tr; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Lê Chánh, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Hồ Thị Vĩnh Tr được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về nội dung:*

[1] Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506 ngày 30/09/2016 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Hồ Thị Vĩnh Tr được lập thành văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và giải ngân, bà Tr vay và đã nhận 190.000.000 đồng. Sau khi vay, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506 ngày 30/09/2016. Ngân hàng yêu cầu bà Tr phải trả nợ gốc 63.360.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi: Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD1627400506 ngày 30/09/2016, Ngân hàng với bà Tr đã có thỏa thuận về mức lãi suất, cụ thể: 9%/năm, kỳ trả lãi: 30 hoặc 31 dương lịch hàng tháng.

Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Ngân hàng với bà Tr tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngân hàng yêu cầu bà Tr phải thanh toán nợ lãi 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), lãi là 36.337.500 (*ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, lãi trong hạn 24.225.000 đồng, lãi quá hạn 12.112.500 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/03/2023 cho đến khi tất toán khoản vay. Xét, chấp nhận.

[4] Buộc bà Tr phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, cụ thể:

- Nợ lãi: 36.337.500 (ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, lãi trong hạn 24.225.000 đồng, lãi quá hạn 12.112.500 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/03/2023 cho đến khi tất toán khoản vay;

- Vốn gốc: 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[5] Án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bà Hồ Thị Vĩnh Tr phải chịu 4.985.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản”* đối bà Hồ Thị Vĩnh Tr;

Buộc bà Hồ Thị Vĩnh Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S:

- Nợ lãi: 36.337.500 (ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, lãi trong hạn 24.225.000 đồng, lãi quá hạn 12.112.500 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/03/2023 cho đến khi tất toán khoản vay;

- Vốn gốc: 63.360.000 đồng (*sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Vĩnh Tr phải chịu 4.985.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.547.000 (hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005993 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Tr là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. TC (2);
- TAND tỉnh AG (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. TC (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

